

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229/2016/NQ-HĐND

Long An, ngày 22 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua Đề án xây dựng trường trung học phổ thông
phát triển theo định hướng chất lượng cao giai đoạn 2016-2020
trên địa bàn tỉnh Long An**

SỞ TƯ PHÁP LONG AN	
ĐẾN	Số: 999
	Ngày: 10/5/16
	10/5
Chuyển:	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị TW8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-TTg ngày 3/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1209/TTr-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh về việc thông qua Đề án xây dựng trường trung học phổ thông phát triển theo định hướng chất lượng cao giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Long An; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng trường trung học phổ thông phát triển theo định hướng chất lượng cao giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND và thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND để điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh Đề án và thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

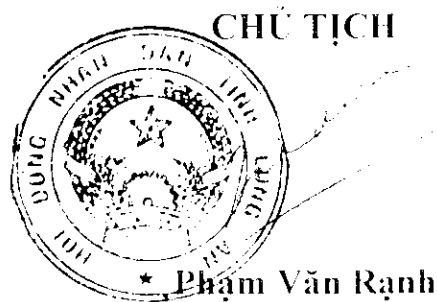
Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa VIII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);
- Ban Công tác đại biểu, UBTVQH (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.TT (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HDND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- LD và CV VP, Đoàn DBQH&HDND tỉnh;
- Lưu: VT.





ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
PHÁT TRIỂN THEO ĐỊNH HƯỚNG CHẤT LƯỢNG CAO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN GIAI ĐOẠN 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25 /2016/NQ-HĐND ngày 22 /4/2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)*

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Những kết quả đạt được

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Long An cấp trung học phổ thông (THPT) có 47 trường (41 trường công lập và 6 trường ngoài công lập). Chất lượng giáo dục tương đối ổn định, hiệu quả đào tạo đạt 81,74%.

- Đội ngũ giáo viên giảng dạy đạt chuẩn đào tạo. Cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo cho tổ chức hoạt động giáo dục; có 44,7% trường học có phòng học ngoại ngữ, phòng nghe nhìn.

- Công tác xã hội hóa giáo dục được chú trọng, phụ huynh học sinh rất quan tâm đến việc học của con em, nhu cầu học 2 buổi/ ngày, học bán trú ngày càng cao.

2. Những mặt hạn chế

- Chất lượng giáo dục các môn văn hóa chưa đồng đều giữa các đơn vị; việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá nhiều nơi chưa đi vào chiều sâu; còn nặng dạy chữ, chưa thật sự chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Số trường mở lớp dạy học hai buổi/ngày hoặc bán trú quá thấp.

- Học sinh chưa có ý thức tự học, tự nghiên cứu; chưa phát huy tính sáng tạo và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Chương trình giảng dạy còn bất cập, chưa phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, chưa đảm bảo theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo kết quả đầu ra.

- Chất lượng dạy học bộ môn Tiếng Anh còn nhiều hạn chế do phần lớn đội ngũ giáo viên tiếng Anh cấp THPT chưa đạt chuẩn theo khung tham chiếu Châu Âu¹. Học sinh chưa có kỹ năng giao tiếp, chưa đạt chuẩn đào tạo theo quy định (đạt trình độ B1).

¹ : Đối với GV THPT phải đạt bậc 5 (C1); học sinh sau khi học xong THPT phải đạt bậc 3 (B1)

- Phòng chức năng phục vụ dạy và học chưa đáp ứng đòi hỏi giáo dục. Chưa tạo điều kiện cho học sinh ứng dụng công nghệ thông tin trong tự học, nghiên cứu.

- Đội ngũ cán bộ quản lý ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trên cơ sở phát huy những mặt đạt được và khắc phục những hạn chế, khó khăn thì việc xây dựng Đề án trường THPT phát triển theo định hướng chất lượng cao nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đáp ứng nhu cầu của phụ huynh và học sinh, hạn chế dạy thêm, học thêm, cần thiết thực hiện công tác phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THPT,... tham gia đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Quyết định 1439/QĐ-TTg ngày 3/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

- Quyết định 1215/QĐ- BGDDT ngày 4/4/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành chương trình hành động của ngành giáo dục thực hiện chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2011-2020:

- Văn bản 7291/BGDDT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn dạy học 02 buổi/ngày đối với các trường trung học;

- Chương trình số 37-CTr/TU ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Long An về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Chiến lược Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Long An giai đoạn 2013-2020, định hướng đến 2030;

- Kế hoạch số 768/KH-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn tỉnh Long An;

- Hướng dẫn 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thi điểm phát triển chương trình nhà trường phổ thông.

Phần II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. KHÁI NIỆM TRƯỜNG THPT PHÁT TRIỂN THEO ĐỊNH HƯỚNG CHẤT LƯỢNG CAO

Trường THPT chất lượng cao là trường đảm bảo tiêu chí sau: người học được học trong môi trường tích cực, được chăm sóc tốt từ thể chất đến tinh thần, được khuyến khích để có động cơ học tập chủ động, kết quả học tập tốt; giáo viên thạo nghề, được tạo điều kiện về học tập, chuyên môn, phát huy sáng tạo, biểu dương, khen thưởng, động viên đúng mức; phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chương trình giáo dục thích hợp với người dạy và người học; thiết bị, công nghệ, học liệu giáo dục thích hợp, dễ tiếp cận; môi trường học tập vệ sinh, an toàn, lành mạnh; hệ thống đánh giá thích hợp với môi trường, quá trình và kết quả giáo dục; hệ thống quản lý giáo dục có tính tham gia và dân chủ; tôn trọng và thu hút được cộng đồng và nền văn hoá địa phương trong hoạt động giáo dục; các thiết chế đầy đủ; chương trình giáo dục có nguồn lực thích hợp, thỏa đáng và bình đẳng.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trường THPT thí điểm theo mô hình trên địa bàn tỉnh Long An, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ hội nhập; giáo dục học sinh phát triển toàn diện, phát huy khả năng sáng tạo, tư duy độc lập; yêu gia đình, yêu Tổ quốc; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật, có tinh thần trách nhiệm trong cuộc sống, hiệu quả lao động cao.

- Góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; xây dựng môi trường dạy học thân thiện, xây dựng chương trình phát triển nhà trường theo định hướng giáo dục mở.

2. Chỉ tiêu

a) Về chất lượng giáo dục, phần đầu:

- 100% học sinh được tổ chức học 02 buổi/ngày và bán trú.
- 100% học sinh được xếp loại học lực từ khá, giỏi trở lên và 100% học sinh được xếp loại hạnh kiểm từ khá, tốt trở lên.
- Hiệu quả đào tạo² đạt từ 95% trở lên.
- 100% học sinh đỗ đại học, cao đẳng trong và ngoài nước, trong đó có từ 70% trở lên đỗ đại học.
- 100% học sinh đạt trình độ Tiếng Anh theo khung tham chiếu Châu Âu từ bậc 3-B1 trở lên.

² Hiệu quả đào tạo = $\frac{\text{Tổng số học sinh cuối cấp có bằng tốt nghiệp THPT}}{\text{Tổng số học sinh đầu cấp} - \text{số học chuyển đi} + \text{số học sinh chuyển đến}} \times 100\%$

- 100% học sinh đạt trình độ A tin học trở lên.

b) Về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, phân đầu:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong đó, có từ 15% trở lên cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- 95% trở lên giáo viên được xếp loại xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp.

- 100% giáo viên dạy tiếng Anh có trình độ C1 trở lên.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý và điều hành nhà trường.

c) Về phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống của học sinh nhằm phát huy năng khiếu, tài năng của học sinh:

Bảo đảm 100% học sinh được tham gia các hoạt động xã hội, thể dục thể thao và các chương trình giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm thực tiễn.

III. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp

1.1. Công tác tuyên truyền

Ngành giáo dục và đào tạo tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong các nhà trường có điều kiện xây dựng trường chất lượng cao, đặc biệt là học sinh và phụ huynh học sinh nắm rõ về chủ trương và quyền lợi khi tham gia, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Đa dạng hoá các hình thức truyền thông, tuyên truyền. Cụ thể hàng năm, trường THPT thí điểm theo mô hình tổ chức thu nhận ý kiến các đối tượng chịu sự tác động ít nhất 04 lần/năm nhằm tự kiểm tra, đánh giá.

1.2. Công tác chuyên môn của ngành giáo dục và đào tạo

a) Về nâng cao chất lượng giáo dục học sinh

- Hiệu trưởng trường thí điểm tổ chức xây dựng chương trình phát triển nhà trường phù hợp với định hướng kết quả đầu ra của học sinh và tình hình nhà trường. Học sinh học tập trên cơ sở học liệu do nhà trường biên soạn, được cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục và công khai trên website của đơn vị trường học; được tham gia đánh giá người dạy và cán bộ quản lý trường học.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kết hợp dạy chữ và dạy người theo nhiều hình thức, phương pháp nhằm giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, giáo dục phẩm chất tình yêu gia đình, quê hương, đất nước; tích hợp các nội dung trong giảng dạy, hoạt động dạy học gắn với di sản văn hoá, các hoạt động ngoại khoá,...

- Học sinh được tham gia các hoạt động học tập chất lượng cao³ như: sinh hoạt các câu lạc bộ môn văn hóa⁴, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, các hoạt động liên quan đến giáo dục thể chất, kỹ năng sống,...

b) Về xây dựng chương trình giảng dạy

- Chương trình giảng dạy được nhà trường xây dựng dựa trên định hướng phát triển năng lực học sinh ở các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa học. Sinh học và rèn luyện kỹ năng phù hợp với định hướng nghề nghiệp; tổ chức dạy, học Tiếng Anh với người bản ngữ; chương trình giáo dục kỹ năng sống; tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý học đường và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; các lớp bồi dưỡng về năng khiếu, tài năng và các hoạt động thể dục, thể thao...

- Xây dựng nội dung và tổ chức hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch của nhà trường và được tổ chức tập luyện thông qua các hình thức: đội, nhóm, khối lớp và có hướng dẫn của giáo viên⁵.

- Việc thực hiện chương trình được tổ chức như sau:

+ Buổi sáng: Hiệu trưởng tổ chức dạy học theo chương trình hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

+ Buổi chiều: Hiệu trưởng tổ chức dạy học các chương trình phát triển theo định hướng nghề nghiệp của học sinh do nhà trường biên soạn (chương trình nâng cao các môn văn hoá); các hoạt động trải nghiệm, các lớp bồi dưỡng năng khiếu tài năng, thể dục, thể thao,... theo nhu cầu của học sinh.

c) Nguồn tuyển và hình thức tuyển sinh

Nguồn tuyển sinh: những học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Long An.

- Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển đối với học sinh có nguyện vọng và đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét học các lớp chất lượng cao theo kế hoạch tuyển sinh vào tháng 5 hàng năm của trường. Hoặc tuyển thẳng theo quy định của nhà trường.

d) Về đầu tư cơ sở vật chất trường học phát triển theo định hướng chất lượng cao

Đảm bảo đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, các phòng chức năng, khu giáo dục thể chất,... cho việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày,

³ Ngoài chế độ đóng học phí theo quy định, học sinh sẽ đóng học phí khi có nhu cầu học chương trình tiếp cận năng lực ở các môn Toán, Văn, Ngoại ngữ, Lý, Hóa, (học tiếng Anh với người bản ngữ), các chương trình phát triển năng khiếu, ngoại khóa....

⁴ Câu lạc bộ: Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý,...

⁵ Tổ chức các giải thể thao. Hội khỏe Phù Đổng cấp trường theo định kỳ hàng năm để trao dồi kinh nghiệm và nâng cao năng lực cá nhân học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm có sự tham gia của các bậc cha mẹ học sinh, của cộng đồng xã hội; tổ chức dạy học gắn với di sản văn hóa, trải nghiệm sáng tạo....

trang bị đủ bàn, ghế để bố trí tối thiểu 35 học sinh/lớp. Được đầu tư thiết bị dạy học hiện đại đa phương tiện⁶.

e) Về xây dựng chế độ chính sách đối với trường thực hiện theo đề án

**** Đối với Nhà trường:***

- Tăng hoạt động phí cho trường nhưng không vượt quá định mức của trường THPT chuyên để tạo điều kiện thuận lợi, kích thích phát triển, từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của sự nghiệp giáo dục; chủ động hợp đồng giáo viên có năng lực giảng dạy các chương trình ngoại khóa theo nhu cầu của học sinh.

**** Đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên:***

- Ưu tiên đặc biệt trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho cán bộ quản lý, giáo viên khi tham gia thực hiện Đề án để đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định⁷;

- Ưu tiên bồi dưỡng nghiệp vụ lý luận chính trị; được tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước;

- Được hưởng chính sách hỗ trợ theo hướng tăng phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp ưu đãi giảng dạy từ nguồn xã hội hóa, cụ thể:

+ Chế độ phụ cấp trách nhiệm: Ngoài chế độ phụ cấp chức vụ đang được hưởng theo chế độ hiện hành, tăng thêm 0,1 phụ cấp trách nhiệm (0,1 x mức lương tối thiểu) cho Hiệu trưởng; tăng 0,05 phụ cấp trách nhiệm cho Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

+ Chế độ phụ cấp ưu đãi: Tăng thêm phụ cấp ưu đãi ngành cho cán bộ quản lý, giáo viên là 10% lương theo ngạch-bậc (4,98 x mức lương tối thiểu x 10%) và phụ cấp trách nhiệm/tháng, được hưởng 12 tháng/năm; tăng thêm phụ cấp trách nhiệm cho nhân viên là 5% theo ngạch-bậc và hưởng 12 tháng/năm.

+ Chế độ khác: Ngoài các chế độ theo quy định hiện hành của nhà nước, giáo viên được hỗ trợ thêm các chi phí học trên chuẩn và học nâng cao trình độ ngoại ngữ nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu từ nguồn xã hội hoá.

**** Đối với học sinh:***

- Học sinh được định hướng nghề nghiệp ngay từ lớp 10 và không phải tham gia bất kỳ hình thức học thêm nào trong và ngoài nhà trường.

⁶ Gồm: máy tính có kết nối mạng internet, ti vi màn hình lớn có tương tác hoặc đèn chiếu Projector hoặc bảng tương tác thông minh, phòng dạy tiếng Anh (phòng Lab); thư viện điện tử trường học; hệ thống thi nghiệm cảm biến Lý-Hóa-Sinh, phòng nghiên cứu khoa học.

⁷ Có trình độ tin học đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/ 01/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ chính phải đạt bậc 5 và trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2; Giáo viên tham gia giảng dạy phải có năng lực giáo dục, có kinh nghiệm đào tạo học sinh giỏi và uy tín được khẳng định trong học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Được chọn chương trình học nâng cao các bộ môn văn hoá, tham gia các lớp bồi dưỡng các kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo,...

- Được hưởng chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành và đặc thù của tỉnh.

- Được miễn, giảm học phí với đối tượng học sinh nghèo, học giỏi; được tài trợ học bổng/năm theo kế hoạch tuyển sinh của trường.

f) Cơ chế thu chi từ nguồn thu buổi học thứ hai (được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ):

- Mức thu học sinh học buổi thứ 2 theo khung (5 năm) quy định của UBND tỉnh.

- Mức chi đảm bảo:

- + Tối đa 80% chi cho giáo viên trực tiếp đứng lớp (các lớp chất lượng cao).

- + Số % còn lại: chi cho công tác quản lý, cơ sở vật chất phục vụ cho những lớp chất lượng cao.

1.3. Thực hiện thí điểm, tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

- Chọn trường thí điểm có đủ điều kiện phát triển theo định hướng chất lượng cao. Hàng năm trong quá trình triển khai thực hiện, Hiệu trưởng tiến hành tự kiểm tra đánh giá kết quả của học sinh, nội dung chương trình giảng dạy, rà soát sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Qua báo cáo của đơn vị thí điểm, ngành giáo dục và đào tạo tiến hành sơ kết giữa giai đoạn làm cơ sở tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tháng 4/2021, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án tiến hành tổng kết đánh giá kết quả thực hiện để nhân rộng mô hình.

- Việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết phải coi trọng mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án và hệ thống các biện pháp thực hiện mang tính khả thi.

2. Biện pháp

Trong giai đoạn 2016-2020, chọn 02 đơn vị thí điểm gồm trường THPT Lê Quý Đôn và trường THPT Hậu Nghĩa “xây dựng trường THPT phát triển theo định hướng chất lượng cao”. Trong quá trình thực hiện đề án, hàng năm mở hội nghị vào tháng 4 nhằm đánh rút kinh nghiệm và điều chỉnh triển khai cho những năm tiếp theo. Năm 2021 tổng kết, nhân rộng một số trường THPT có điều kiện tham gia Đề án và lập kế hoạch bổ sung kinh phí thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nhu cầu kinh phí

- Đầu tư mua sắm thiết bị phòng học tiếng Anh (phòng Lab), trang thiết bị cho hệ thống CNTT quản lý nhà trường, hệ thống thí nghiệm cảm biến lý hóa sinh. Kinh phí dự kiến **2.964.900.000 đồng**.

- Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học đa phương tiện với tổng kinh phí **2.807.500.000 đồng**.

2. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách tỉnh (chi hỗ trợ thiết bị dạy học phòng học tiếng Anh, thiết bị cho hệ thống CNTT quản lý nhà trường, hệ thống thí nghiệm cảm biến lý hóa sinh): **2.964.900.000 đồng**.

b) Nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị trường chọn thí điểm với tổng kinh phí **2.807.500.000 đồng**.

c) Các khoản chi khác thuộc đóng góp xã hội hoá: sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt đề án, UBND tỉnh sẽ ban hành khung mức thu phí học tăng cường.

3. Phân kỳ thực hiện (chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

- Năm 2016: 425.000.000 đồng⁸.

- Năm 2017: 3.677.400.000 đồng⁹.

- Năm 2018: 755.000.000 đồng¹⁰.

- Năm 2019: 755.000.000 đồng¹¹.

- Năm 2020: 160.000.000 đồng¹².

- Từ năm 2021 trở đi hoặc trong quá trình xây dựng thí điểm, nhân rộng một số trường THPT có điều kiện tham gia Đề án và lập kế hoạch bổ sung kinh phí đầu tư thực hiện.

4. Tiến độ thực hiện

a) Giai đoạn 1 (2016-2018):

- Về quy mô trường lớp thực hiện xây dựng trường THPT phát triển theo định hướng chất lượng cao: Xây dựng đơn vị thí điểm tham gia trực tiếp Đề án, gồm THPT Hậu Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn. Đến năm 2018 có 38 lớp được thực hiện phát triển theo định hướng chất lượng cao.

- Nâng cao, hoàn thiện về chương trình, chế độ chính sách:

+ Rà soát, đánh giá, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm, từng giai đoạn.

+ Ban hành văn bản qui định về tổ chức, hoạt động các trường; về cơ chế ưu đãi, cơ cấu, định mức giáo viên, nhân viên; về công tác tuyển dụng, điều động, luân chuyển giáo viên.

+ Tổ chức biên soạn chương trình và tài liệu dạy giảng dạy phù hợp.

⁸ Năm 2016: Trường THPT Hậu Nghĩa (212.500.000 đồng); Trường THPT Lê Quý Đôn (212.500.000 đồng).

⁹ Năm 2017: Chia ra: THPT Hậu Nghĩa (1.788.400.000 đồng); THPT Lê Quý Đôn (1.889.000.000 đồng); trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ là 2.964.900.000 đồng.

¹⁰ Năm 2018: THPT Hậu Nghĩa (377.500.000 đồng); THPT Lê Quý Đôn (377.500.000 đồng).

¹¹ Năm 2019: THPT Hậu Nghĩa (377.500.000 đồng); THPT Lê Quý Đôn (377.500.000 đồng).

¹² Năm 2020: THPT Hậu Nghĩa (80.000.000 đồng); THPT Lê Quý Đôn (80.000.000 đồng).

- + Tổ chức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục của các trường.
- Thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý hàng năm cho các trường.
- Đầu tư về cơ sở vật chất:
 - + Đầu tư cơ sở vật chất cho các trường THPT trong Đề án, đảm bảo theo các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia, tăng cường phương tiện, trang thiết bị dạy học hiện đại cho các trường.
 - + Xây dựng hệ thống thư viện số, xây dựng website các trường.
- Kinh phí đầu tư: Rà soát chi tiết thực trạng, xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu cụ thể của đề án.
- Năm 2018 tổ chức sơ kết Đề án giai đoạn 1.

b) Giai đoạn 2 (2018-2020):

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trường THPT phát triển theo định hướng chất lượng cao bền vững. Đến năm 2020 phân đầu có 51 lớp tham gia Đề án và đến sau năm 2020 sẽ có hai đơn vị trường THPT chính thức hoạt động là trường THPT chất lượng cao¹³.
- Tiếp tục kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên.
- Hoàn chỉnh tài liệu và nâng cao chất lượng giảng dạy các chủ đề nâng cao đối với trường tạo nguồn và các chủ đề nâng cao các môn học đối với các trường chất lượng cao.

¹³ Trường THPT Lê Quý Đôn, trường THPT Hậu Nghĩa.

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH KINH PHÍ HÀNG NĂM CỦA 02 TRƯỜNG THÍ ĐIỂM

đơn vị: triệu đồng

TT	Đơn vị	Kinh phí/nguồn vốn tự chủ					Kinh phí nguồn ngân sách tỉnh				Kinh phí nguồn XIII	Tổng kinh phí		
		SL	Ti vi Thành tiền	Camera SL Thành tiền	Máy tính SL Thành tiền	Duy trì hệ thống CNTT	Tổng thành tiền	Hệ thống CNTT	Thiết bị cảm biến Lý-Hoá-Sinh	Thiết bị phòng LAB			Tổng thành tiền	
Năm 2016							425,0				1.642,2	2.067,2		
1	THPT Hậu Nghĩa	5	140	5	17,5	5	55	212,5				798,0	1.010,5	
2	THPT Lê Quý Đôn	5	140	5	17,5	5	55	212,5				844,2	1.056,7	
Năm 2017							712,5	1.428	696,9	840	2.964,9	3.772,44	7.449,84	
1	THPT Hậu Nghĩa	7	196	7	24,5	7	77	377,5	714	696,9		1.410,9	1.915,2	3.703,60
2	THPT Lê Quý Đôn	6	168	6	21	6	66	335,0	714		840	1.554,0	1.857,24	3.746,24
Năm 2018							755,0					6.231,12	6.986,12	
1	THPT Hậu Nghĩa	7	196	7	24,5	7	77	377,5				3.192	3.569,50	
2	THPT Lê Quý Đôn	7	196	7	24,5	7	77	377,5				3.039,12	3.416,62	
Năm 2019							755,0					7.376,04	8.131,04	
1	THPT Hậu Nghĩa	7	196	7	24,5	7	77	377,5				3.830,4	4.207,9	
2	THPT Lê Quý Đôn	7	196	7	24,5	7	77	377,5				3.545,64	3.923,14	
Năm 2020							160					8.370,6	8.530,6	
1	THPT Hậu Nghĩa						80	80				4.149,6	4.229,6	
2	THPT Lê Quý Đôn						80	80				4.221	4.301,0	
Tổng cộng 2016-2020							2.807,5	1.428	696,9	840	2.964,9	27.392,4	33.164,8	

Phụ lục 2
TỔNG HỢP KINH PHÍ CỦA 02 TRƯỜNG THÍ ĐIỂM

TT	Trường	Năm					Cộng
		2016	2017	2018	2019	2020	
1	Trường THPT Hậu Nghĩa	212.500.000	1.788.400.000	377.500.000	377.500.000	80.000.000	2.835.900.000
	Nghân sách tỉnh		1.410.900.000				1.410.900.000
	Nguồn tự chủ của trường	212.500.000	377.500.000	377.500.000	377.500.000	80.000.000	1.425.000.000
2	THPT Lê Quý Đôn	212.500.000	1.889.000.000	377.500.000	377.500.000	80.000.000	2.936.500.000
	Nghân sách tỉnh		1.554.000.000				1.554.000.000
	Nguồn tự chủ của trường	212.500.000	335.000.000	377.500.000	377.500.000	80.000.000	1.382.500.000
	Tổng cộng	425.000.000	3.677.400.000	755.000.000	755.000.000	160.000.000	5.772.400.000
	Nghân sách tỉnh	-	2.964.900.000	-	-	-	2.964.900.000
	Nguồn tự chủ của trường	425.000.000	712.500.000	755.000.000	755.000.000	160.000.000	2.807.500.000

Phụ lục 3
THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT 02 TRƯỜNG THÍ ĐIỂM

Loại phòng	Hậu Nghĩa	Lê Quý Đôn
<i>Số phòng học theo chức năng</i>	49	39
Chia ra: - Phòng học văn hoá	43	30
- Phòng học bộ môn	6	9
Tr.đó: + Phòng bộ môn Vật lý	1	1
+ Phòng bộ môn Hoá học	1	1
+ Phòng bộ môn Sinh vật	1	1
+ Phòng bộ môn Tin học	2	3
+ Phòng bộ môn Ngoại ngữ	1	2
+ Phòng bộ môn Công nghệ		1
- Phòng khác		
<i>Số phòng chia theo chức năng</i>	6	4
Chia ra: - Thư viện	1	1
- Phòng thiết bị giáo dục	2	1
- Phòng Đoàn	1	1
- Phòng truyền thống	1	1
- Nhà tập đa năng	1	
- Phòng khác		
<i>Số phòng chia theo chức năng</i>	7	7
Chia ra: - Phòng Hiệu trưởng	1	1
- Phòng Phó hiệu trưởng	3	3
- Phòng giáo viên	1	1
- Phòng họp	1	1
- Văn phòng trường	1	1
Tổng diện tích đất	25000	12050

Phụ lục 4

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT 02 TRƯỜNG THÍ ĐIỂM

Các trường được chọn tham gia Đề án là những trường đạt chuẩn quốc gia, về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học nhìn chung là đảm bảo. Tuy nhiên để thực hiện và đạt được trường THPT phát triển theo định hướng chất lượng cao thì các trường cần phải được đầu tư thêm về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng cho việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày.

Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá cũng như việc đổi mới trong công tác quản lý rất cần thiết đến việc thay đổi và trang cấp các thiết bị hiện đại (sử dụng màn hình Tivi 60 inch để thay thế máy chiếu, lắp camera theo quan sát giờ dạy, giờ học của học sinh; trang bị thêm máy tính, xây dựng thư viện điện tử,... nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của người học). Hệ thống CNTT nhằm đưa các quy trình quản lý của nhà trường theo hướng hiện đại, có thể quản lý từ xa. Phòng lab đa phương tiện giúp cho nhà trường đào tạo ngoại ngữ cho học sinh theo hướng đổi mới phương pháp, luyện nghe, nói, học theo nhóm.

1. Trường THPT Hậu Nghĩa

- **Năm 2016:** Trang bị cho 05 phòng học: Camera, máy tính, truyền hình 60inch.

- **Năm 2017:**

+ Trang bị cho 07 phòng học: Camera, máy tính, truyền hình 60inch.

+ Trang bị hệ thống thiết bị CNTT và phần mềm hỗ trợ.

+ Trang bị hệ thống thí nghiệm cảm biến lý, hóa, sinh.

- **Năm 2018:** Trang bị thêm 7 phòng học có camera an ninh, máy tính, truyền hình 60 inch.

- **Năm 2019:** Trang bị thêm 7 phòng học có camera an ninh, máy tính, truyền hình 60 inch.

2. Trường THPT Lê Quý Đôn

- **Năm 2016:** Trang bị cho 05 phòng học: Camera, máy tính, truyền hình 60inch.

- **Năm học 2017:**

+ Trang bị cho 06 phòng học: Camera, máy tính, truyền hình 60inch.

+ Trang bị hệ thống thiết bị CNTT và phần mềm hỗ trợ.

+ Trang bị 1 phòng Lab dạy ngoại ngữ.

- **Từ năm 2018:** Trang bị thêm 7 phòng học có camera an ninh, máy tính, truyền hình 60 inch.

- **Từ năm 2019:** Trang bị thêm 7 phòng học có camera an ninh, máy tính, truyền hình 60 inch.

Phụ lục 5
TỔNG HỢP DANH MỤC THIẾT BỊ 02 TRƯỜNG THÍ ĐIỂM

STT	Tên trường	TV 60 ich	Camera	Máy tính phòng học	Phòng lab	Hệ thống thí nghiệm cảm biến	Hệ thống CNTT
2	THPT Lê Quý Đôn	25	25	25	1	0	1
4	THPT Hậu Nghĩa	26	26	26	0	1	1
Tổng cộng		51	51	51	1	1	2

Phụ lục 6
DỰ TOÁN ĐƠN GIÁ THIẾT BỊ ĐẦU TƯ CHO 02 TRƯỜNG THÍ ĐIỂM

STT	Tên thiết bị	Đơn giá (đồng)
1	TV 60 ích (Cái)	28.000.000
2	Camera (Bộ)	3.500.000
3	Máy tính phòng học (Cái)	11.000.000
4	Phòng lab (Phòng)	840.000.000
5	Hệ thống CNTT (Hệ thống)	714.000.000
6	Hệ thống thí nghiệm cảm biến lý, hóa, sinh	696.900.000

Phụ lục 7
TIẾN ĐỘ PHÁT TRIỂN LỚP HỌC CỦA 02 TRƯỜNG THÍ ĐIỂM

Stt	Trường	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
1	THPT Lê Quý Đôn	5 lớp 10	11 lớp (06 lớp 10, 05 lớp 11)	18 lớp (07 lớp 10, 06 lớp 11, 05 lớp 12)	21 lớp (08 lớp 10, 07 lớp 11, 06 lớp 12)	25 lớp (10 lớp 10, 08 lớp 11, 07 lớp 12)
2	THPT Hậu Nghĩa	5 lớp 10	12 lớp (07 lớp 10, 05 lớp 11)	20 lớp (08 lớp 10, 07 lớp 11, 05 lớp 12)	24 lớp (09 lớp 10, 08 lớp 11, 07 lớp 12)	26 lớp (10 lớp 10, 09 lớp 11, 7 lớp 12)

* Ghi chú: Quy mô số lớp được tính theo lũy tiến.